

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 241/2018/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Phụng
- Bà Lê Thị Sinh Chi

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-HN&GD ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Khổng Thị N**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Tiến T**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Khổng Thị N và anh Phạm Tiến T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Khổng Thị N và anh Phạm Tiến T có 02 con chung là Phạm Tiến P, sinh ngày 11/12/2010 và Phạm Ngọc D, sinh ngày 24/10/2016.

Ly hôn, chị Khổng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc D. Anh Phạm Tiến T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tiến P. Chị Khổng Thị N, anh Phạm Tiến T không phải cấp dưỡng cho các con chung. Chị Khổng Thị N, anh Phạm Tiến T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Chị Khổng Thị N, anh Phạm Tiến T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung khi cần thiết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Khổng Thị N và anh Phạm Tiến T không có tài sản chung là nhà đất, xe ô tô; đối với một số tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, anh chị đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay nợ chung tài sản gì của ai và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

2.4. Về án phí: Chị Khổng Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Khổng Thị N đã nộp tại biên lai thu số 0007250 ngày 28/9/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn:
UBND xã Đông Mỹ, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân